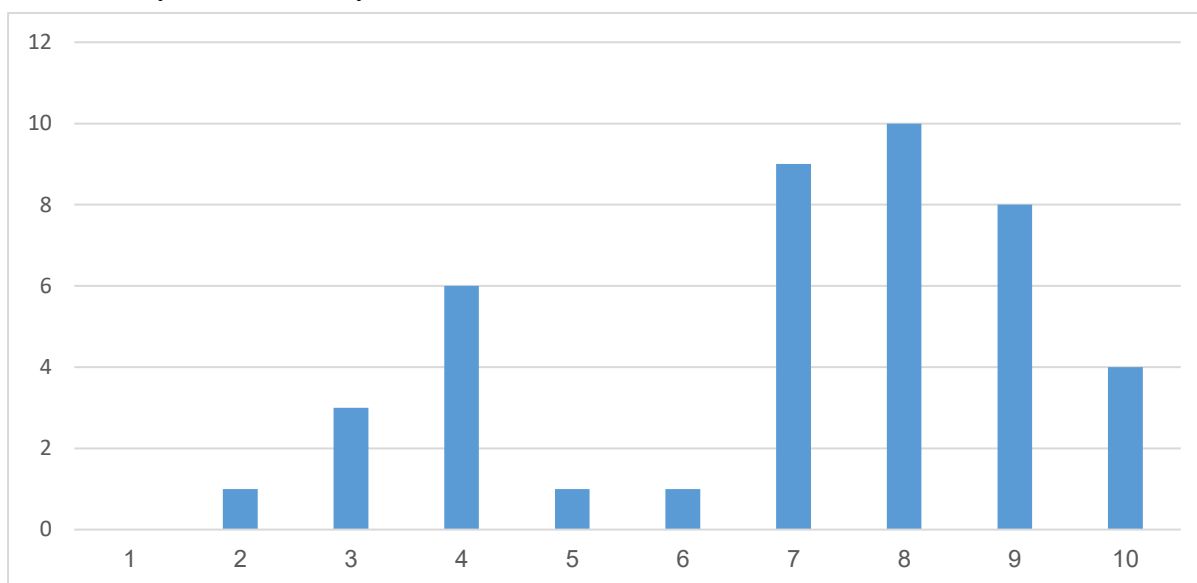


TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH
PHÒNG KHẢO THÍ VÀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

**KẾT QUẢ PHÂN TÍCH PHỔ ĐIỂM THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
MỘT SỐ MÔN HỌC NĂM 2019 – 2020**

1. Môn thực hành Bơi lội



Biểu đồ phổ điểm môn Bơi lội năm học 2019 – 2020

1.1. Bảng tần số điểm

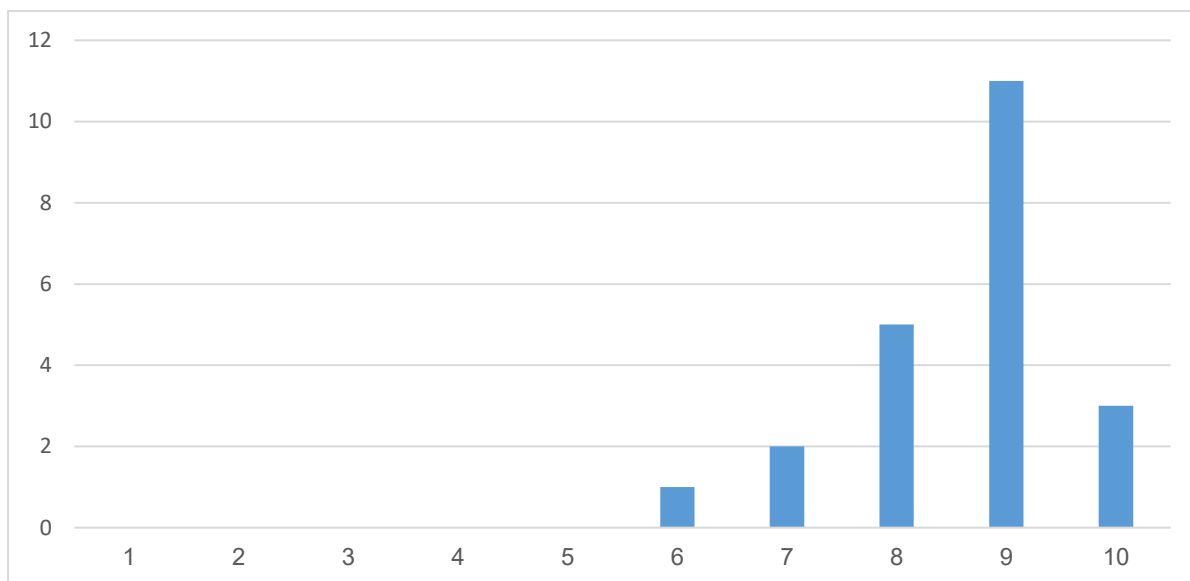
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	0	1	3	6	1	1	9	10	8	4

1.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	43	
Trung bình	7	
Trung vị	8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	1	2.326%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	10	23.256%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	23.256%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Bơi lội cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 43 sinh viên học tập và kiểm tra Bơi lội, trong đó điểm trung bình là 7 điểm, điểm trung vị là 8 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 1 (chiếm tỷ lệ 2.326%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 10 (chiếm tỷ lệ 23.326%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8 điểm (chiếm 23.256%).

2. Môn thực hành Bóng rổ



Biểu đồ phổ điểm môn Bóng rổ năm học 2019 – 2020

2.1. Bảng tần số điểm

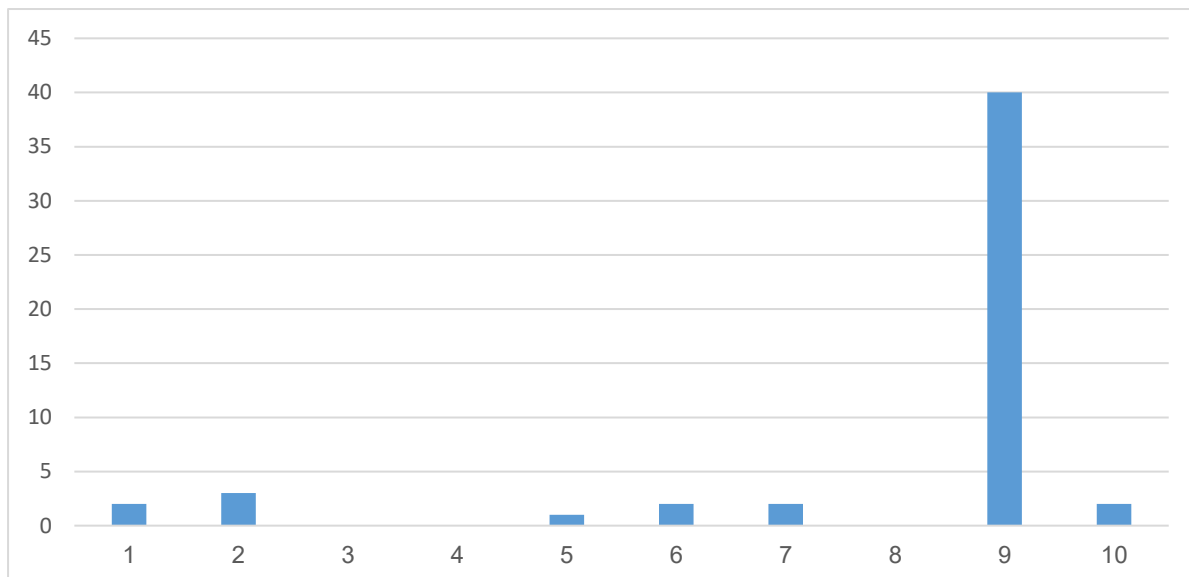
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	0	0	0	0	0	1	2	5	11	3

2.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	22	
Trung bình	8.59	
Trung vị	9	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	50%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Bóng rổ cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 22 sinh viên học tập và kiểm tra Bóng rổ, trong đó điểm trung bình là 8.59 điểm, điểm trung vị là 9 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 0 (chiếm tỷ lệ 0%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 0 (chiếm tỷ lệ 0%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 9 điểm (chiếm 50%).

3. Môn thực hành Cầu lông



Biểu đồ phổ điểm môn Cầu lông năm học 2019 – 2020

3.1. Bảng tần số điểm

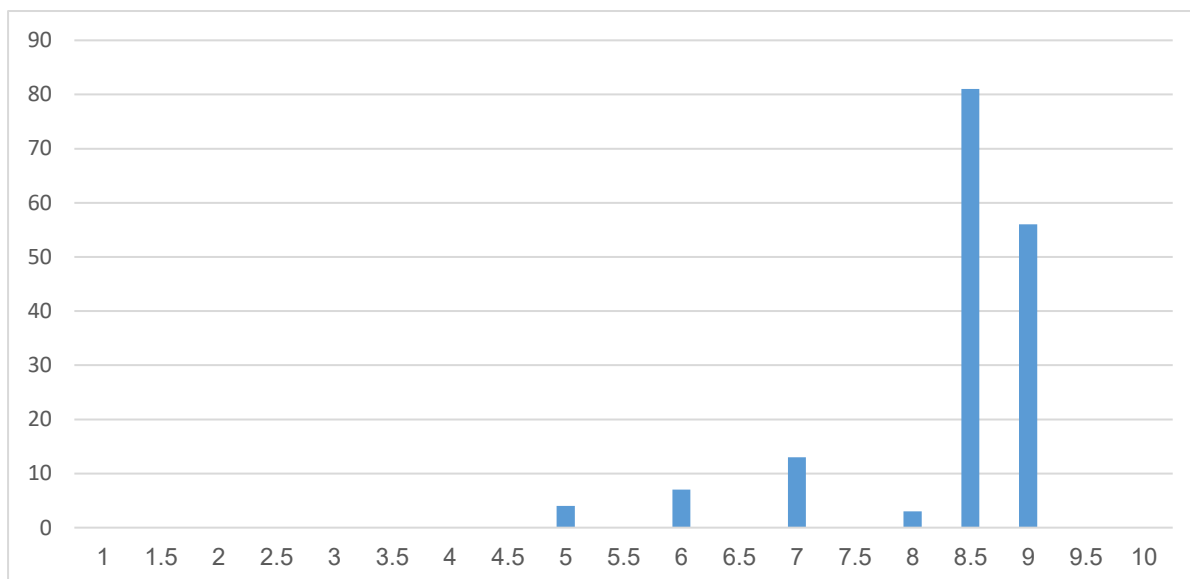
Điểm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
SL	2	3	0	0	1	2	2	0	40	2

3.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	52	
Trung bình	8.06	
Trung vị	9	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	5	9.615%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	6	11.538%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	9	76.923%

Kết quả phân tích phổ điểm môn Cầu lông cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 52 sinh viên học tập và kiểm tra Cầu lông, trong đó điểm trung bình là 8.06 điểm, điểm trung vị là 9 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 5 (chiếm tỷ lệ 9.615%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 6 (chiếm tỷ lệ 11.538%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 9 điểm (chiếm 76.923%).

4. Môn lý thuyết Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam



Biểu đồ phổ điểm môn ĐLCMĐCSVN năm học 2019 – 2020

4.1. Bảng tần số điểm

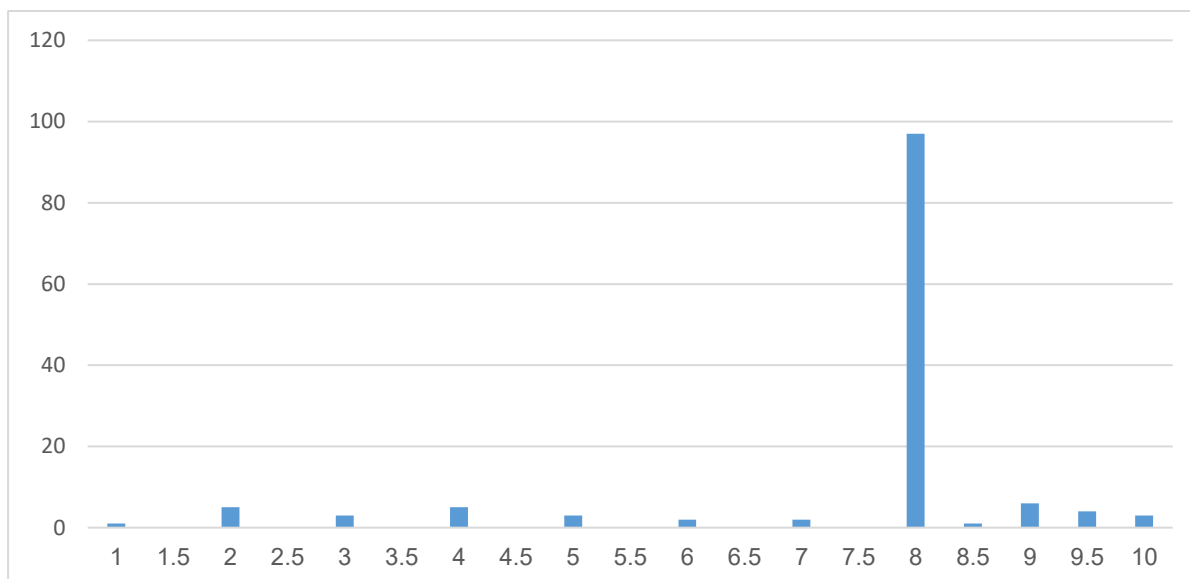
điểm	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	0	0	0	0	0	0	0	4	0	7	0	13	0	3	81	56	0	0

4.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	164	
Trung bình	8.35	
Trung vị	8.5	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	0	0
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	0	0
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8.5	49.39%

Kết quả phân tích phổ điểm môn ĐLCMĐCSVN cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 164 sinh viên học tập và kiểm tra môn ĐLCMĐCSVN, trong đó điểm trung bình là 8.35 điểm, điểm trung vị là 8.5 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 0 (chiếm tỷ lệ 0%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 0 (chiếm tỷ lệ 0%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8.5 điểm (chiếm 49.39%).

5. Môn lý thuyết Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1



Biểu đồ phổ điểm môn NNLCB1 năm học 2019 – 2020

5.1. Bảng tần số điểm

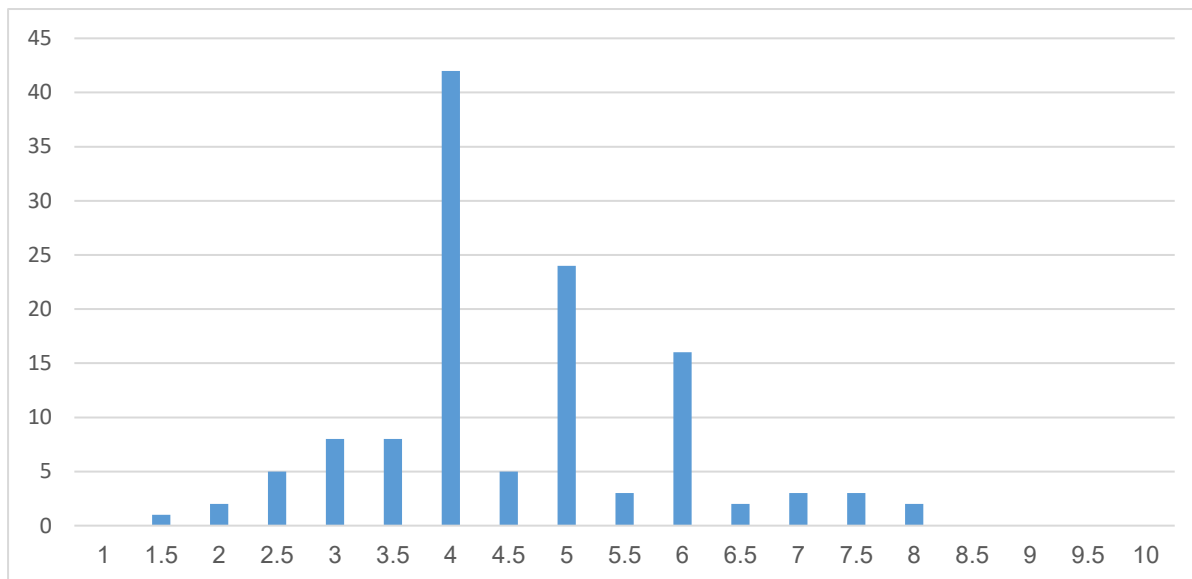
điểm	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	1	0	5	0	3	0	5	0	3	0	2	0	2	0	97	1	6	4	3

5.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	132	
Trung bình	7.5	
Trung vị	8	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	6	4.5%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	14	11%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	8	73%

Kết quả phân tích phổ điểm môn NNLCB 1 cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 132 sinh viên học tập và kiểm tra môn NNLCB1, trong đó điểm trung bình là 7.5 điểm, điểm trung vị là 8 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 6 (chiếm tỷ lệ 4.5%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 14 (chiếm tỷ lệ 11%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 8 điểm (chiếm tỷ lệ 73%).

6. Môn lý thuyết Giáo dục đại cương



Biểu đồ phổ điểm môn GDĐC năm học 2019 – 2020

6.1. Bảng tần số điểm

điểm	1	1.5	2	2.5	3	3.5	4	4.5	5	5.5	6	6.5	7	7.5	8	8.5	9	9.5	10
SL	0	1	2	5	8	8	42	5	24	3	16	2	3	3	2	0	0	0	0

6.2. Bảng chỉ số thống kê

Tổng số sinh viên	124	
Trung bình	4.6	
Trung vị	4	
Số sinh viên đạt Điểm ≤ 2	3	2.4%
Số sinh viên đạt dưới trung bình < 5	71	57%
Mức điểm trung bình có nhiều sinh viên đạt	4	34%

Kết quả phân tích phổ điểm môn GDĐC cho thấy: Năm học 2019 - 2020, có 124 sinh viên học tập và kiểm tra môn GDĐC, trong đó điểm trung bình là 4.6 điểm, điểm trung vị là 4 điểm; Số sinh viên có điểm ≤ 2 là 3 (chiếm tỷ lệ 2.4%); số sinh viên đạt điểm dưới trung bình là 71 (chiếm tỷ lệ 57%), điểm số có nhiều sinh viên đạt nhất là 4 điểm (chiếm tỷ lệ 34%).

Như vậy: Có thể nhận thấy rằng phổ điểm thi kết thúc học phần các môn thực hành và lý thuyết trong năm học 2019 – 2020 đều tập trung vào khoảng điểm từ 7 – 10 điểm. Cụ thể:

Đỉnh phổ điểm của các môn thực hành và môn lý thuyết là Bơi lội, Bóng rổ, ĐLĐCSVN đều lệch phải, tỉ lệ sinh viên đạt dưới trung bình và điểm trung bình thấp. Điều này chứng tỏ đề thi đã làm tốt việc kiểm tra, đo lường mức độ nắm bắt kiến thức của sinh viên; đạt được mục tiêu so sánh trình độ, năng lực của từng sinh viên với chuẩn đầu ra.

Sườn bên phải của phổ điểm có độ dốc khá lớn, sự chênh lệch giữa các mức điểm (từ 8 – 10 điểm) khá cao và giảm mạnh ở mức điểm 9 – 10. Tức là, đề thi đã phân hóa khá rõ các sinh viên ở mức khá, khá giỏi, giỏi và xuất sắc.

Tuy nhiên, đối với môn Cầu lông và môn Giáo dục đại cương thì phổ điểm lại có chiều hướng hơi lệch về trái với mức điểm trung bình là 4.6 và trung vị là 4, trong đó tỷ lệ sinh viên đạt dưới trung bình chiếm 57% và mốc điểm trung bình có lượng sinh viên đông nhất là 4 điểm (chiếm 34%). Còn môn NLCBCNMLN thì mức điểm tập trung ở điểm 8 (73%) là quá lớn, còn lại là rải đều ở các điểm khác. Do vậy cần phải tìm hiểu nguyên nhân tỷ lệ sinh viên đạt điểm dưới trung bình thấp và mức độ tập trung chỉ ở 1 điểm và đưa ra giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng học tập của sinh viên và đạt mục đích phù hợp với chuẩn đầu ra.

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 7 năm 2020

PHÒNG KT&ĐBCLGD

Trưởng phòng



TS. Đàm Trung Kiên